

Số: 23<sup>b</sup>/BC-VPDP

Nam Định, ngày 03 tháng 10 năm 2022

Kính gửi: Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Nam Định.

V/v báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính Quý III, 9 tháng năm 2022  
của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Nam Định

Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Nam Định báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính quý III, 9 tháng năm 2022 theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

**I. Tình hình công khai tài chính Quý III, 9 tháng năm 2022 tại đơn vị:**

| Stt | Văn bản công khai                                      | Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách |                    |                |                     |                |                     |
|-----|--|---|--------------------|----------------|---------------------|----------------|---------------------|
|     |  | Nội dung                                |                    | Hình thức      |                     | Thời gian      |                     |
|     |  | Đúng nội dung                           | Chưa đúng nội dung | Đúng hình thức | Chưa đúng hình thức | Đúng thời gian | Chưa đúng thời gian |
| 1   | Công khai tình hình thực hiện dự toán quý III năm 2022 | x                                       |                    | x              |                     | x              |                     |
| 2   | Công khai tình hình thực hiện dự toán 9 tháng năm 2022 | x                                       |                    | x              |                     | x              |                     |
|     |  |   |                    |                |                     |                |                     |

**II. Những tồn tại và nguyên nhân:**

**III. Tài liệu đính kèm:** Các tài liệu kiểm chứng được gửi về phòng Tài chính – Kế toán của Sở Nông nghiệp theo đúng thời điểm công khai tại đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Sinh Tiến

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**  
**HỌP CÔNG KHAI ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH**  
**QUÝ III, 9 THÁNG NĂM 2022**

*Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ tình hình thực tế chi ngân sách nhà nước tại đơn vị.*

Hôm nay, ngày 03 tháng 10 năm 2022

Tại Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Nam Định đã tiến hành họp công khai đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách quý III, 9 tháng năm 2022. Thành phần gồm:


- Ông : Nguyễn Sinh Tiến – Chánh văn phòng
- Ông : Nguyễn Văn Hữu – Phó Chánh văn phòng
- Ông : Nguyễn Thế Vịnh – Trưởng phòng Điều phối Nghiệp vụ
- Ông : Trần Văn Dũng – Trưởng phòng HCTH
- Bà: Nguyễn Thị Hạnh – Phụ trách kế toán
- Bà : Nguyễn Thị Minh Thu - Tổ trưởng tổ công đoàn
- Ông: Trần Văn Chính; Chuyên viên phòng Điều phối Nghiệp vụ
- Ông: Trần Văn Ty: Chuyên viên phòng Điều phối Nghiệp vụ -Thư ký

Cuộc họp đã thông qua tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách Quý III, 9 tháng năm 2022 (Có bảng chi tiết kèm theo)

Biên bản đã được nhất trí thông qua

Cuộc họp kết thúc hồi 9 h ngày 03 tháng 10 năm 2022./.

**THƯ KÝ**

  
Trần Văn Ty

**TM TỔ CÔNG ĐOÀN**



**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**CHÁNH VĂN PHÒNG**  
**NGUYỄN SINH TIẾN**

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH**  
**9 tháng năm 2022**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Văn phòng Điều phối NTM tỉnh Nam Định công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 9 tháng năm 2022 như sau:

*ĐV tính: Triệu đồng*

| Số TT      | Nội dung  | Dự toán năm      | Ước thực hiện 9 tháng năm 2022 | Ước thực hiện 9 tháng/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện 9 tháng năm 2022 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|------------|---|------------------|--------------------------------|---|---|
| 1          | 2   | 3                | 4                              | 5   | 6   |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>                      |                  |                                |   |   |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>   |                  |                                |   |   |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>                                 |                  |                                |   |   |
| <b>1</b>   | <b>Chi sự nghiệp.....</b>   |                  |                                |   |   |
| <b>2</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>   |                  |                                |   |   |
| a          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ  |                  |                                |   |   |
| b          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                                  |                  |                                |   |   |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>                            | <b>0,00</b>      | <b>0,000</b>                   | <b>0,000</b>                                | <b>0,000</b>  |
| <b>1</b>   | <b>Lệ phí</b>   |                  |                                |   |   |
| -          | Lệ phí cấp giấy phép khai thác thủy sản                                 |                  |                                |   |   |
| <b>2</b>   | <b>Phí</b>  |                  |                                |   |   |
| -          | Phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá |                  |                                |   |   |
| -          | Phí thẩm định trong lĩnh vực nông nghiệp                                |                  |                                |   |   |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                                   |                  |                                |   |   |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                                       | <b>1.056,000</b> | <b>814,000</b>                 | <b>77,083</b>                               |   |
| <b>1</b>   | <b>Kinh phí QLNN</b>  | <b>906,000</b>   | <b>692,000</b>                 | <b>76,380</b>                               | <b>100</b>  |
| 1.1        | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ                                       | 906              | 692,000                        | 76,380                                      | 100   |
| 1.2        | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ                                 |                  |                                |   |   |

|          |   |                |                |           |            |
|----------|---|----------------|----------------|-----------|------------|
| 1.3      | Nguồn cải cách tiền lương               |                |                |           |            |
| <b>2</b> | <b>Kinh phí sự nghiệp</b>               | <b>150,000</b> | <b>122,000</b> | <b>81</b> | <b>122</b> |
| 2.1      | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ       |                |                |           |            |
| 2.2      | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ | 150            | 122,000        | 81        | 122        |

NGƯỜI LẬP



Ngày 03 tháng 10 năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



CHÁNH VĂN PHÒNG  
NGUYỄN SINH TIẾN

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH  
QUÝ III NĂM 2022**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Văn phòng Điều phối NTM tỉnh Nam Định công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý III năm 2022 như sau:

*ĐV tính: Triệu đồng*

| Số TT      | Nội dung  | Dự toán năm      | Ước thực hiện Quý III năm 2022 | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện Quý III năm 2022 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|------------|---|------------------|--------------------------------|-------------------------------------|---|
| 1          | 2   | 3                | 4                              | 5                                   | 6   |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>                      |                  |                                |                                     |   |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>   |                  |                                |                                     |   |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>                                 |                  |                                |                                     |   |
| 1          | <i>Chi sự nghiệp.....</i>   |                  |                                |                                     |   |
| 2          | <i>Chi quản lý hành chính</i>   |                  |                                |                                     |   |
| a          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ  |                  |                                |                                     |   |
| b          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                                  |                  |                                |                                     |   |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>                            | <b>0,00</b>      | <b>0,000</b>                   | <b>0,000</b>                        | <b>0,000</b>  |
| 1          | <i>Lệ phí</i>   |                  |                                |                                     |   |
| -          | Lệ phí cấp giấy phép khai thác thủy sản                                 |                  |                                |                                     |   |
| 2          | <i>Phí</i>  |                  |                                |                                     |   |
| -          | Phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá |                  |                                |                                     |   |
| -          | Phí thẩm định trong lĩnh vực nông nghiệp                                |                  |                                |                                     |   |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                                   |                  |                                |                                     |   |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                                       | <b>1.056,000</b> | <b>270</b>                     | <b>25,57</b>                        |   |
| 1          | <b>Kinh phí QLNN</b>  | <b>906,000</b>   | <b>270</b>                     | <b>29,8</b>                         | 1,41  |
| 1.1        | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ                                       | 906,000          | 270                            | 29,8                                | 1,41  |
| 1.2        | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ                                 |                  |                                |                                     |   |

|          |   |                |          |          |          |
|----------|---|----------------|----------|----------|----------|
| 1.3      | Nguồn cải cách tiền lương               |                |          |          |          |
| <b>2</b> | <b>Kinh phí sự nghiệp</b>               | <b>150,000</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |
| 2.1      | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ       |                |          |          |          |
| 2.2      | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ | 150,000        | 0        | 0        | 0        |

NGƯỜI LẬP



Ngày 03 tháng 10 năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



CHÁNH VĂN PHÒNG  
NGUYỄN SINH TIẾN